

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829203)

Ngày thi: 23/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Handwritten signatures and initials:
Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330125	Nguyễn Thành An	01/01/2007	CCQ2533D		An	5.3	2,9	3,9	
2	2125330088	Nguyễn Nhật Anh	08/07/2006	CCQ2533C		Anh	5.2	8,1	6,9	
3	2125330097	Bùi Quốc Bảo	16/08/2007	CCQ2533C		Bao	6.9	4,4	5,4	
4	2125330087	Phạm Gia Đại	20/01/2007	CCQ2533C		Đại	7.0	3,8	4,7	
5	2125330110	Đinh Chí Danh	06/01/2007	CCQ2533D		Danh	7.4	5,1	4,8	
6	2125330096	Nguyễn Thành Danh	31/05/2007	CCQ2533C		Danh	6.7	4,9	5,7	
7	2125330114	Trương Anh Điền	15/10/2007	CCQ2533D		Điền	6.3	6,1	5,2	
8	2125330075	Nguyễn Hoàng Anh Đức	23/04/2007	CCQ2533C		Đức	7.0	4,7	5,6	
9	2125330135	Nguyễn Tùng Dương	22/10/2007	CCQ2533D		Dương	6.9	8,4	7,8	
10	2125330098	Nguyễn Phạm Hữu Duy	25/02/2006	CCQ2533C		Duy	6.4	3,7	4,8	
11	2125330089	Bùi Vũ Hải	23/06/2007	CCQ2533C		Hải	6.2	5,6	5,8	
12	2125330116	Nguyễn Huy Hào	05/02/2007	CCQ2533D		Hào	7.2	8,3	7,9	
13	2125330123	Nguyễn Hoà	07/07/2006	CCQ2533D		Hoà	8.4	6,9	7,5	
14	2125330076	Trần Minh Hoà	17/05/2007	CCQ2533C		Hoà	6.9	4,9	5,7	
15	2125330103	Nguyễn Minh Hoàng	07/09/2007	CCQ2533C		Hoàng	5.8	6,0	5,9	
16	2125330105	Trần Đức Hoàng	15/08/2007	CCQ2533C		Hoàng	6.5	8,5	7,7	
17	2125330131	Nguyễn Viết Học	08/11/2007	CCQ2533D						HP
18	2125330086	Đinh Tố Hữu	03/02/2004	CCQ2533C						HP
19	2125330112	Bê Quang Huy	11/09/2007	CCQ2533D			0.0			
20	2125330115	Châu Gia Huy	24/07/2007	CCQ2533D		Huy	7.1	6,0	6,4	
21	2125330083	Phan Ngọc Huy	06/09/2007	CCQ2533C						HP
22	2125330129	Trần Quang Huy	19/07/2007	CCQ2533D		Huy	7.5	8,4	8,0	
23	2125330079	Huỳnh Gia Khang	24/05/2007	CCQ2533C			0.0			
24	2125330078	Huỳnh Nguyễn Khang	19/12/2007	CCQ2533C		Khang	7.1	7,9	7,6	
25	2125330121	Bùi Anh Khoa	12/06/2007	CCQ2533D		Khoa	7.2	6,3	6,7	
26	2125330099	Nguyễn Trường Linh	26/03/2007	CCQ2533C			0.2			
27	2125330104	Hoàng Việt Long	16/10/2006	CCQ2533C		Long	7.7	4,4	5,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829203)

Ngày thi: 23/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Thầy
Đỗ Quang
Thầy
Nguyễn Lê Thanh Trúc

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330072	Nguyễn Thành Long	18/03/2007	CCQ2533C			7.2	3,9	5,2	
2	2125330100	Đặng Văn Minh	10/07/2002	CCQ2533C			7.3	4,5	5,6	
3	2125330139	Hồ Thanh Nam	28/03/2007	CCQ2533D			6.8	8,4	7,8	
4	2125330122	Trần Đại Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D			7.1	6,8	6,9	
5	2125330128	Nguyễn Hoài Nhật	30/07/2007	CCQ2533D						HP
6	2125330101	Dương Anh Nhựt	25/05/2007	CCQ2533C			7.0	5,6	6,2	
7	2124330047	Nguyễn Văn Phát	30/04/2006	CCQ2433B			6.2	4,1	4,9	
8	2125330117	Kinh Hữu Phúc	05/09/2007	CCQ2533D			8.1	4,1	5,7	
9	2125330102	Nguyễn Quang Phúc	24/12/2007	CCQ2533C			7.6	3,6	5,2	
10	2125330095	Nguyễn Trọng Phúc	04/12/2007	CCQ2533C			5.5	5,1	5,3	
11	2125330132	Võ Hà Minh Phương	28/11/2007	CCQ2533D						HP
12	2125330133	Mã Thành Quân	28/08/2007	CCQ2533D			7.4	5,3	6,1	
13	2125330108	Nguyễn Anh Tài	12/05/2007	CCQ2533D			5.9	6,1	6,0	
14	2124330076	Đạo Hoàng Thanh Thăng	22/10/2006	CCQ2433B			7.3	4,3	5,5	
15	2125330118	Lãnh Xuân Thành	16/09/2007	CCQ2533D			6.6	9,1	8,1	
16	2125330186	Đạt Quang Thuận	10/11/2007	CCQ2533D			0.2			
17	2125330082	Mai Văn Trung Thuận	12/02/2007	CCQ2533C			7.5	9,5	8,7	
18	2125330200	Nguyễn Vĩnh Tiến	23/04/2007	CCQ2533D			7.4	4,5	5,7	
19	2125330136	Văn Hoàn Tiến	11/11/2007	CCQ2533D			7.2	5,6	6,2	
20	2125330090	Phan Thái Toàn	06/06/2007	CCQ2533C			6.7	6,3	6,5	
21	2125330130	Mai Quốc Trị	15/05/2007	CCQ2533D			7.1	5,1	5,9	
22	2125330124	Lê Hoàng Trọng	19/04/2007	CCQ2533D			6.6	5,7	6,1	
23	2125330077	Đinh Trọng Trường	02/05/2004	CCQ2533C			7.2	2,5	7,4	
24	2125330074	Thái Nhật Trường	08/12/2007	CCQ2533C			7.4	4,5	5,7	
25	2125330073	Bùi Nguyễn Anh Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C			7.3	3,7	5,1	
26	2125330127	Cao Đỗ Thanh Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D			6.5	6,4	6,4	
27	2125330091	Hoàng Tuấn Văn	10/12/2007	CCQ2533C			5.2	4,5	4,8	
28	2125330140	Đặng Huỳnh Anh Vũ	22/10/2007	CCQ2533D			6.7	5,3	5,9	